

# Hoạt động ươm tạo ở Việt Nam: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN QUAN TÂM

TS Đào Quang Thủy

Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp KH&CN  
Bộ KH&CN

Các cơ sở ươm tạo đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển các kết quả nghiên cứu khoa học có khả năng thương mại hóa và là “chiếc nôi” ươm mầm nên các doanh nghiệp khoa học và công nghệ (KH&CN). Mặc dù đã được quan tâm, khuyến khích phát triển từ hơn 10 năm qua, song đến nay hoạt động này vẫn chưa đạt được kết quả như kỳ vọng. Thông qua việc đánh giá khái quát về hoạt động ươm tạo, phân tích những khó khăn mà các cơ sở ươm tạo đang gặp phải, tác giả đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm cải thiện tình hình.

## Thực trạng hoạt động ươm tạo

Phát triển các cơ sở ươm tạo là rất cần thiết, bởi hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam đều là doanh nghiệp vừa và nhỏ hoặc siêu nhỏ, thường gặp khó khăn trong đổi mới công nghệ sản xuất cũng như dịch vụ kinh doanh. Tính đến năm 2015, Việt Nam có gần 50 cơ sở ươm tạo<sup>1</sup>. Các cơ sở này hoạt động dưới dạng là trung tâm, vườn ươm hoặc công ty, do Nhà nước hoặc tư nhân thành lập. Hoạt động chính của các cơ sở ươm tạo là cung cấp các dịch vụ và cơ sở vật chất cần thiết để hỗ trợ việc khởi nghiệp từ giai đoạn hình thành ý tưởng, phát triển sản phẩm cho đến khi thành lập và phát triển doanh nghiệp. Đối tượng ươm tạo tại các cơ sở ươm tạo được hỗ trợ các tiện ích, dịch vụ tư vấn kinh doanh và môi giới công nghệ, cụ thể như:

1) Được sử dụng các thiết bị, thiết bị chuyên dụng; dịch vụ

<sup>1</sup>Theo số liệu của Cục Phát triển thị trường và Doanh nghiệp KH&CN (Bộ KH&CN).

phòng thí nghiệm, văn phòng chất lượng cao; dịch vụ đào tạo, tư vấn về kinh doanh, kỹ thuật - công nghệ.

2) Có các cơ hội trao đổi các ý tưởng công nghệ và kinh doanh, liên kết phát triển kinh doanh với các đối tác trong và bên ngoài vườn ươm để mở rộng hoạt động.

3) Tiếp cận dễ hơn vốn đầu tư ban đầu và tăng vốn mở rộng đầu tư.

4) Tiếp cận các dịch vụ kinh doanh, kết hợp với các tiện ích, nguồn lực sẵn có tại địa điểm hoạt động của vườn ươm (chẳng hạn Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, các khu công nghệ cao, khu công nghiệp...) phù hợp với từng giai đoạn phát triển của doanh nghiệp.

Hiện nay ở phía Bắc có một số cơ sở ươm tạo hoạt động tương đối hiệu quả như: Vườn ươm chế biến và đóng gói thực phẩm Hà Nội (HBI), Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao (Khu công nghệ cao Hòa Lạc),

Vườn ươm công nghệ FPT, Vườn ươm Tinh Vân... Ở phía Nam có: Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ cao (Khu công nghệ cao TP Hồ Chí Minh), Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ (Trường Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh), Vườn ươm Khu công viên phần mềm Quang Trung, Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp công nghệ (Trường Đại học Nông lâm TP Hồ Chí Minh), Trung tâm ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp công nghệ cao (Khu nông nghiệp công nghệ cao TP Hồ Chí Minh), Vườn ươm Khu công nghiệp Tân Tạo, Cơ sở ươm tạo công nghệ công nghiệp Việt Nam - Hàn Quốc (Cần Thơ)...

Các lĩnh vực ươm tạo tại các cơ sở ươm tạo đa dạng, với nhiều lĩnh vực công nghệ như: Nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghệ vật liệu mới... giúp cho đối tượng khách hàng là doanh nghiệp, các nhà đầu tư, các viện nghiên cứu, các trường đại học có nhiều cơ hội được lựa chọn tham gia. Theo

thống kê, chúng ta đã có khoảng trên 80 doanh nghiệp tốt nghiệp từ các cơ sở ươm tạo. Mặc dù kết quả này đã phần nào thể hiện đóng góp của các cơ sở ươm tạo, song nó còn quá nhỏ bé so với số lượng các cơ sở ươm tạo đã có và càng nhỏ bé hơn nữa so với mục tiêu mà chúng ta cần phải phấn đấu đạt được (hình thành 5.000 doanh nghiệp KH&CN vào năm 2020).

### Những khó khăn của các cơ sở ươm tạo

#### Những khó khăn chung

Hầu hết các vườn ươm đều gặp khó khăn về tài chính. Nguồn vốn từ ngân sách khá hạn hẹp và chủ yếu dành cho xây dựng cơ sở hạ tầng. Việc huy động các nguồn vốn khác gặp nhiều khó khăn. Ngoại trừ một số vườn ươm có sự hỗ trợ của nước ngoài (như HBI được Liên minh châu Âu tiếp tục tài trợ giai đoạn 2), số còn lại đều cơ bản chỉ dựa vào ngân sách nhà nước để hoạt động. Do đó, mức độ bền vững trong hoạt động của các cơ sở ươm tạo không cao.

Nguồn nhân lực cũng là một vấn đề khó khăn của các vườn ươm. Về nguyên tắc, các vườn ươm đều cần giám đốc điều hành và những người quản lý thực sự tâm huyết và có các kỹ năng tổng hợp, có tinh thần kinh thương để giám sát, điều hành, quản lý công việc cũng như đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc phù hợp. Tuy nhiên, do những nguyên nhân khách quan (hoạt động ươm tạo còn khá mới mẻ) và chủ quan (hoạt động phi lợi nhuận, nguồn tài trợ, đầu tư còn hạn chế) nên khó có thể tìm kiếm được nhân sự đáp ứng yêu cầu. Một số cơ sở

ươm tạo sau một thời gian hoạt động không hiệu quả cộng với việc thiếu nguồn nhân lực, đặc biệt là các chuyên gia tư vấn nên gần như “tê liệt” hoặc giải thể.

#### Khó khăn trong hoạt động ươm tạo

- Hiện tại, nguồn kinh phí hỗ trợ cho hoạt động ươm tạo của cơ sở ươm tạo doanh nghiệp công nghệ chủ yếu qua hai nguồn chính là: Ngân sách nhà nước và các quỹ tài trợ. Đối với việc sử dụng ngân sách nhà nước, các cơ sở này phải tuân thủ một nguyên tắc được quy định cụ thể trong Luật Ngân sách nhà nước năm 2015: “*Các khoản thu chi của ngân sách nhà nước phải được một cách đầy đủ, kịp thời, đúng chế độ*”, trong khi đó hoạt động ươm tạo doanh nghiệp công nghệ là một hoạt động mang tính rủi ro rất lớn, điều này được thể hiện qua hai loại rủi ro:

+ Rủi ro về công nghệ trong quá trình ươm tạo: Công nghệ không được tạo ra trong quá trình ươm tạo nên không được quyết toán.

+ Rủi ro về thị trường sau khi ươm tạo: Sau khi công nghệ được tạo ra, không chiếm lĩnh được thị trường, gây tổn thất về chi phí đã đầu tư cho hoạt động ươm tạo. Số tiền đã bỏ ra để đầu tư hầu như không có khả năng thu hồi, không quyết toán được.

- Hoạt động ươm tạo chỉ là một trong số những hoạt động của ngành KH&CN. Chính vì vậy, việc đầu tư vào các cơ sở ươm tạo thiếu trọng tâm, trọng điểm. Các cơ sở ươm tạo sẽ chỉ được hỗ trợ những dịch vụ tối thiểu chứ chưa có những điều kiện đặc biệt để thúc đẩy mạnh mẽ.

- Việc vận hành vườn ươm còn thiếu đồng bộ. Ví dụ như Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ (Khu công nghệ cao TP Hồ Chí Minh) được ký quyết định thành lập từ năm 2006 song phải đợi đến tháng 12/2008 mới chính thức đi vào hoạt động. Sự chậm trễ trong triển khai dự án cơ sở ươm tạo đã tác động tiêu cực tới hiệu quả của các dự án tài trợ, gây sức ép đối với hoạt động của các cơ sở ươm tạo (nhất là nỗ lực tăng thu để tiến tới tự chủ và động lực tinh thần của đội ngũ cán bộ).

- Vẫn còn nhiều bất cập trong thực thi các vấn đề như: Chưa có quy định rõ ràng về việc phân chia quyền lợi liên quan đến bản quyền khi ươm tạo thành công cho các bên tham gia cơ sở ươm tạo; chưa có quy định cụ thể về quyền sở hữu trí tuệ; vấn đề pháp lý và thỏa thuận chuyển giao công nghệ từ cơ sở ươm tạo đến doanh nghiệp chưa được chuẩn bị kỹ lưỡng trước khi doanh nghiệp khởi nghiệp xây dựng kế hoạch kinh doanh... Thực tế này không khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đầu tư cơ sở ươm tạo mặc dù nhu cầu tham gia ươm tạo công nghệ là tương đối lớn.

#### Một số giải pháp đề xuất

Theo các kế hoạch đã đặt ra, trong tương lai gần sẽ có thêm nhiều trung tâm ươm tạo mới được thành lập, đặc biệt là ở miền Trung và miền Nam. Để các cơ sở ươm tạo hoạt động hiệu quả hơn, đóng góp nhiều hơn các công nghệ mới, công nghệ sạch, công nghệ ưu tiên cho cộng đồng doanh nghiệp và xã hội, cũng như cho ra đời nhiều doanh nghiệp KH&CN thành công hơn, bên cạnh việc triển khai tốt các chính sách, chương trình lớn như: Chương trình sản phẩm trọng điểm quốc gia, Chương trình phát triển công nghệ cao, Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình hỗ trợ phát triển

## ■ Chính sách và quản lý

doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm (Chương trình 592)... cần quan tâm thực hiện một số vấn đề sau:

*Thứ nhất*, cần rà soát các chính sách quy định về hoạt động ươm tạo của cơ sở ươm tạo, từ đó có biện pháp sửa đổi, bổ sung cho thống nhất. Trong đó cần cụ thể hóa các nội dung hỗ trợ, ưu đãi cho hoạt động ươm tạo công nghệ trong các văn bản quy phạm về thuế, tín dụng, đầu tư và phải có cơ chế bảo đảm tài chính cho hoạt động ươm tạo một cách rõ ràng và cụ thể. Hoạt động của các cơ sở ươm tạo giống như là giai đoạn thử nghiệm công nghệ, chứa đựng nhiều rủi ro. Chính sự không chắc chắn của việc ứng dụng công nghệ mới làm cho những người có ý tưởng công nghệ rất khó tiếp cận đến những nguồn tài chính từ ngân hàng để hiện thực hóa ý tưởng của mình. Do vậy, Nhà nước cần phải có chính sách để hỗ trợ nguồn tài chính cho cơ sở ươm tạo, cụ thể: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ sở ươm tạo đã được quy định hoặc điều chỉnh và sửa đổi thì cần phải bố trí nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên cũng như nguồn kinh phí dự án cho các cơ sở ươm tạo. Các chi phí đó bao gồm hoạt động văn phòng, mua hoặc thuê trang thiết bị văn phòng, tiền công, tiền lương, hoạt động bộ máy và các hoạt động nghiên cứu khoa học.

*Thứ hai*, cần có quy định về việc thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm theo hình thức đối tác công - tư (PPP): Nhà nước cung cấp 50% vốn từ nguồn ngân sách và 50% là nguồn vốn huy động từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước trên cơ sở phân chia lợi ích giữa Nhà nước, nhà đầu tư và quyền

lợi tác giả một cách cụ thể khi các sản phẩm công nghệ được ươm tạo thành công cũng như được thương mại hóa trên thị trường. Thực tiễn cho thấy việc thành lập quỹ đầu tư mạo hiểm là rất cần thiết vì hầu hết những người có ý tưởng sáng tạo công nghệ mới thường là những nhà khoa học, nghiên cứu viên nên họ ít có kinh nghiệm về quản lý kinh doanh, thị trường và những vấn đề liên quan khác trong kinh doanh. Do đó, họ rất cần được các nhà quản lý vốn đầu tư mạo hiểm hỗ trợ trong giai đoạn khởi nghiệp.

*Thứ ba*, cần nghiên cứu và ban hành chính sách về bản quyền, sở hữu trí tuệ đối với sản phẩm hậu ươm tạo tại các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ. Quy định cụ thể về tỷ lệ quyền lợi của các chủ thể trong việc ươm tạo một dự án công nghệ. Xác định tỷ lệ % quyền lợi của chủ sở hữu kết quả nghiên cứu sử dụng ngân sách nhà nước, đảm bảo bù lại phần ngân sách nhà nước đã bỏ ra dành cho việc nghiên cứu và đảm bảo lợi ích của các bên khi dự án được thương mại hóa thành công. Sau khi tách riêng % quyền lợi của chủ sở hữu kết quả nghiên cứu thì số % còn lại sẽ được phân chia cho các chủ thể gồm: Người/nhóm hướng dẫn, người/nhóm thực hiện, các đơn vị đầu tư.

*Thứ tư*, đối với những vườn ươm công lập, Nhà nước cần tập trung phân bổ nguồn nhân lực cho phù hợp. Hiện nay số lượng các nhà khoa học, nhà nghiên cứu tại các trường đại học, viện nghiên cứu hết sức đông đảo, trong nhiều lĩnh vực công nghệ khác nhau. Để có thể sử dụng hiệu quả đội ngũ các nhà khoa học, Nhà nước cần tạo cơ chế thu hút lực lượng này sang làm việc tại các cơ sở ươm tạo. Muốn

vậy cần phải điều chỉnh chính sách thuế thu nhập cá nhân để hỗ trợ cho các nhà khoa học, các chuyên gia tham gia làm việc tại các cơ sở ươm tạo.

*Thứ năm*, để hệ thống các cơ sở ươm tạo tại Việt Nam phát triển theo chiều sâu, đóng góp nhiều hơn nữa cho cộng đồng doanh nghiệp, cần rà soát lại các cơ sở ươm tạo hiện có, đồng thời đánh giá một cách khoa học vai trò, hiệu quả của các cơ sở ươm tạo trong thời gian vừa qua. Trên cơ sở đó tập trung đầu tư thí điểm một số cơ sở ươm tạo thuộc một số lĩnh vực công nghệ ưu tiên phát triển và là thế mạnh của Việt Nam. Điều này rất cần thiết để cơ quan có thẩm quyền xây dựng lộ trình dài hạn trong việc phát triển các cơ sở ươm tạo theo đúng tinh thần đã định hướng tại Quyết định 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển KH&CN giai đoạn 2011-2020 *✍*

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BIPP (2014), *Báo cáo tổng hợp, Điều tra, đánh giá hiện trạng, nhu cầu ươm tạo doanh nghiệp KH&CN tiềm năng và đề xuất một số giải pháp thực hiện*, Dự án BIPP.
2. Lê Nguyên Đoàn Khôi (2015), "Phân tích thực trạng và đánh giá nhu cầu tham gia vườn ươm doanh nghiệp công nghệ Trường Đại học Cần Thơ", *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ, Phần D: Khoa học chính trị, Kinh tế và Pháp luật*, **38**, tr.83-90.
3. Rainy & Associates (2003), *The University of Vermont Technology Incubator Assessment*.
4. The World Bank (2002), *Incubators in Developing Countries: Status and Development Perspectives*, Washington DC.
5. Thomas (2005), "Evolving a Successful University-based Incubator: Lessons Learned From the UCF Technology Incubator", *Engineering Management Journal*, **17**(3), pp.11-25.